

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông La Văn Việt

2/ Bà Lê Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Danh Duy Kh; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/3/2004, Nơi sinh: Thành phố C; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Th, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Danh T, sinh năm 1983 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1984; anh chị em ruột: không; vợ con: không có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Kh đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 14/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Lê Văn Đ; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 16/12/1994, Nơi sinh: Tỉnh H; Nơi cư trú: Ấp S, xã Th, huyện C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Kim Th, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008.; Vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 14/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện Đ, tỉnh L

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1971;

+ Bà Kim Thúy, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Tiên 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 12/4/2024, Danh Duy Kh đến nhà thuê của Lê Văn Đ tại ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để gặp Đ rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi đến nhà của Đ, Kh đưa 100.000 đồng cho Đ, Đ góp 150.000 đồng, tổng cộng 250.000 đồng để mua chất ma túy. Lúc này, Đ đi bộ ra Cầu Đức Hòa gặp một người đàn ông không xác định được nhân thân lai lịch mua 250.000 đồng chất ma túy (dạng đá), sau khi mua được chất ma túy về thì Đ và Kh vào phòng ngủ của Đ để sử dụng rồi Kh ngủ lại tại đây.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2024, Đ và Kh bàn bạc mỗi người góp 400.000 đồng để mua chất ma túy sử dụng. Lúc này, Kh mượn Đ 400.000 đồng để hùn mua chất ma túy sử dụng rồi trả lại sau, Đ đồng ý. Sau khi cả hai thống nhất thì Đ đi bộ ra Cầu Đức Hòa thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hỏi mua 800.000 đồng chất ma túy của một người đàn ông không xác định được nhân thân lai lịch, người này đồng ý bán và đưa cho Đ 01 túi nylon rãnh khép viền đỏ bên trong chứa 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) rồi cầm trên tay phải 01 túi nylon đựng chất ma túy đi bộ về nhà đưa cho Kh giữ. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Đ kêu Kh lấy túi nylon chứa chất ma đi đến nhà nghỉ biển hiệu Cát Tường thuộc ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thuê phòng cùng nhau sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, Đ đi bộ đến phòng số 6 nhà nghỉ biển hiệu Cát Tường gặp Kh. Tại đây, Đ và Kh lấy 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) để cùng nhau sử dụng. Lúc này, khi Kh và Đ đang sử dụng thì Đ có điện thoại nên đi ra ngoài, Kh ở lại phòng số 6 tiếp tục sử dụng chất ma túy một mình.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, chủ nhà nghỉ yêu cầu Kh xuất trình giấy tờ nhưng không có nên không cho Kh ở lại, Kh trả phòng đi ra ngoài gọi điện thoại nói cho Đ biết. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, Đ đi đến trước cổng nhà nghỉ Cát Tường thì gặp Kh, khi cả hai đang đứng tại vỉa hè phía trước nhà nghỉ biển hiệu Cát Tường thì Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa tuần tra thấy Kh và Đ

có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên người Kh có 01 túi nylon rãnh khế viền đỏ bên trong đựng 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá) nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 túi nylon rãnh khế viền đỏ bên trong đựng 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy (dạng đá).

Tại Kết luận giám định số: 255/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

“Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon hàn kín được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6206 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5309 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 255”.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Danh Duy Kh và bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Danh Duy Kh mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy “mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5309 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 255”

Đối với thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Lê Văn Đ, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn R chủ nhà nghỉ cho Danh Duy Kh và Lê Văn Đ thuê ở có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc Kh và Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Lê Văn H và Kim Th không biết Danh Duy Kh và Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kh: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy Đ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Đ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 13/4/2024, tại vỉa hè phía trước nhà nghỉ biển hiệu Cát Tường thuộc ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Danh Duy Kh và Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,6206 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa bắt quả tang. Do đó, Đ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Đ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố

bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo có đầy Đ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian Đ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ thực hiện tội phạm không có sự câu kết chặt chẽ với nhau. Do đó, các bị cáo có mức hình phạt tương đồng nhau. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy “Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5309 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 255.

[7] Đối với người nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) có hành vi bán chất ma túy cho Lê Văn Đ, chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo Đ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn R chủ nhà nghỉ cho Danh Duy Kh và Lê Văn Đ thuê ở có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc Kh và Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[9] Đối với Lê Văn H và Kim Th không biết Danh Duy Kh và Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Danh Duy Kh 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2024.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lê Văn Đ 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2024.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2024) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5309 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 255.

Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 06-07/10/2024 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Danh Duy Kh và Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Trang